

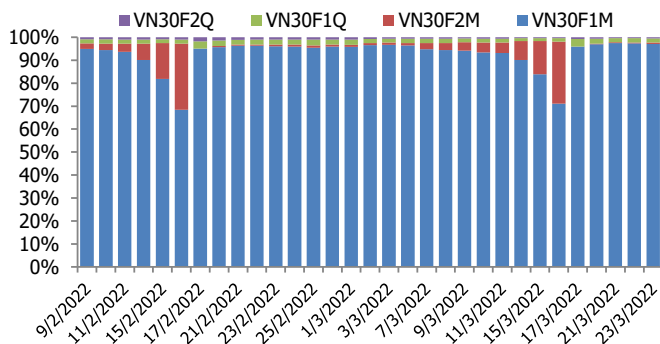
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2204	21/4/2022	29	1497.20	29,914
VN30F2205	19/5/2022	57	1493.60	198
VN30F2206	16/6/2022	85	1494.00	573
VN30F2209	15/9/2022	176	1489.90	142

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa phân hoá với dao động từ -5,3 đến +0,7 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 7,81 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng mạnh lên so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2204 tăng lên -8,39 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2205 cũng tăng lên -11,99 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng mạnh so với phiên liền trước, đạt 134.756 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 04 với 661 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 7.427 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở có phiên điều chỉnh nhẹ được xem là cần thiết sau chuỗi tăng 6 phiên liên tiếp, áp lực điều chỉnh đến từ nhóm cổ phiếu bluechips trong khi nhóm midcap và smallcap vẫn duy trì đà tăng hướng về mức đỉnh cũ. Chỉ số Vn-Index đạt mức cao nhất 1.514 điểm trong phiên hôm nay cũng là cận trên vùng đỉnh tháng 2, do vậy phiên điều chỉnh hôm nay có thể mang nhiều tính kỹ thuật và không làm ảnh hưởng đến triển vọng tiệm cận đỉnh cũ hoặc vượt đỉnh của chỉ số này. Tín hiệu tích cực lúc này là thanh khoản thị trường tiếp tục được giữ ở mức cao, bên cạnh đó là việc nhà đầu tư nước ngoài quay lại mua ròng mạnh mẽ sau kỳ cơ cấu của các ETF.
- Dưới góc nhìn kỹ thuật, điểm trừ lúc này là vùng 1498-1502 điểm chưa vượt hẳn qua, do đó chiến lược chủ đạo sẽ là Mua khi điều chỉnh, tránh trạng thái mua đuổi và duy trì tỷ trọng dừng lại ở mức thăm dò cho đến khi có tín hiệu bùng nổ xác nhận. Nhà đầu tư lựa chọn phương pháp giao dịch trading tận dụng các nhịp rung lắc điều chỉnh về hỗ trợ sẽ là cơ hội để mở lệnh Mua. Vùng giá cân nhắc là 1495-1498 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1488 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1502-1506 điểm. Đối với vị thế trung hạn, Mua tích lũy ở vùng hỗ trợ 1488-1495 điểm. Điểm Stoploss vị thế bắt buộc là khi thủng khỏi 1480 điểm, gia tăng tỷ trọng khi VN30F1M vượt hẳn qua 1506 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

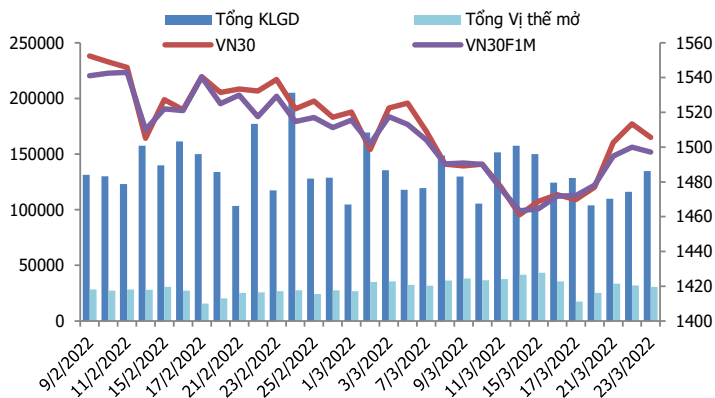
Nhà đầu tư lựa chọn phương pháp giao dịch trading tận dụng các nhịp rung lắc điều chỉnh về hỗ trợ sẽ là cơ hội để mở lệnh Mua. Vùng giá cân nhắc là 1494-1498 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1488 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1506-1509 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Mua tích lũy ở vùng hỗ trợ 1488-1495 điểm. Điểm Stoploss vị thế bắt buộc là khi thủng khỏi 1480 điểm, gia tăng tỷ trọng khi VN30F1M vượt hẳn qua 1506 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

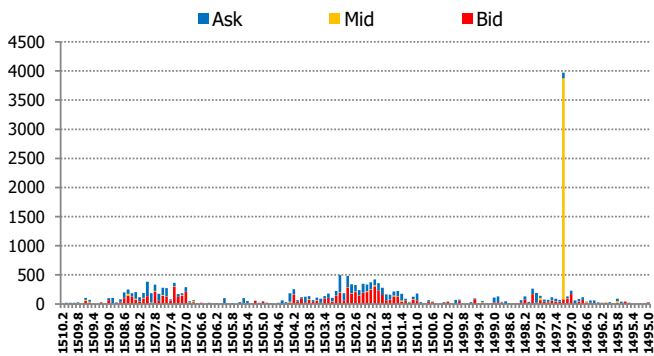
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2204	1497.2	-0.19	134,488	16.1	29,914	-4.0
VN30F2205	1493.6	-0.27	180	45.2	198	36.6
VN30F2206	1494.0	0.05	75	17.2	573	-1.5
VN30F2209	1489.9	-0.35	13	-58.1	142	-2.1
Tổng			134,756	16.2	30,827	-3.7

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa phân hoá với dao động từ -5,3 đến +0,7 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 7,81 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 16,16% so với phiên liền trước, đạt 134.756 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 04 với 134.488 hợp đồng. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 04 với 661 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 7.427 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2204 là 1.507,14 điểm (cao hơn 9,94 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2205 là 1.508,63 điểm (+15,03 điểm), VN30F2206 là 1.510,13 điểm (+16,13 điểm) và VN30F2209 là 1.515 điểm (+25,1 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

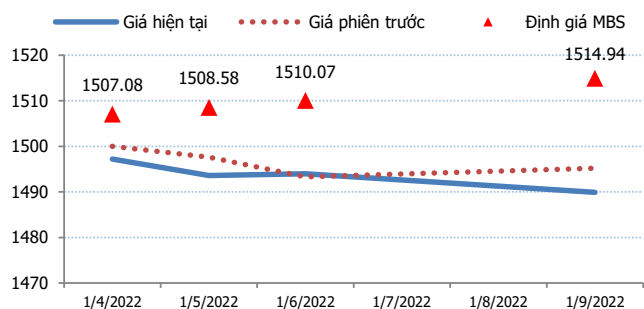
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	BUY	NEUTRAL
Hỗ trợ	1494-1498	1485-1488	1464-1468
Kháng cự	1506-1509	1516-1520	1536-1550

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

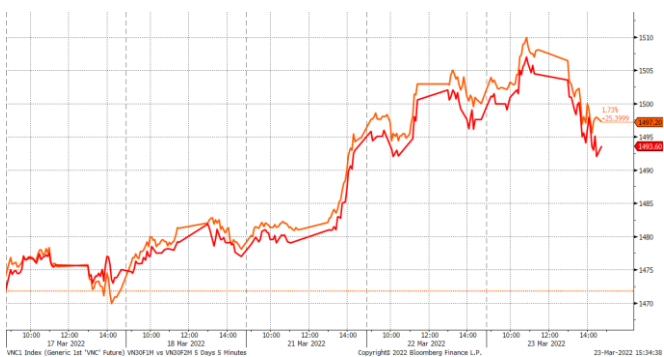


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-3.6	-2.40	-1.2	-1.24
VN30F1Q - VN30F1M	-3.2	-6.70	3.5	-3.66
VN30F1Q - VN30F2M	0.4	-4.30	4.7	-2.42
VN30F2Q - VN30F1M	-7.3	-4.80	-2.5	-3.7
VN30F2Q - VN30F2M	-3.7	-2.40	-1.3	-2.46
VN30F2Q - VN30F1Q	-4.1	1.90	-6	-0.04

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



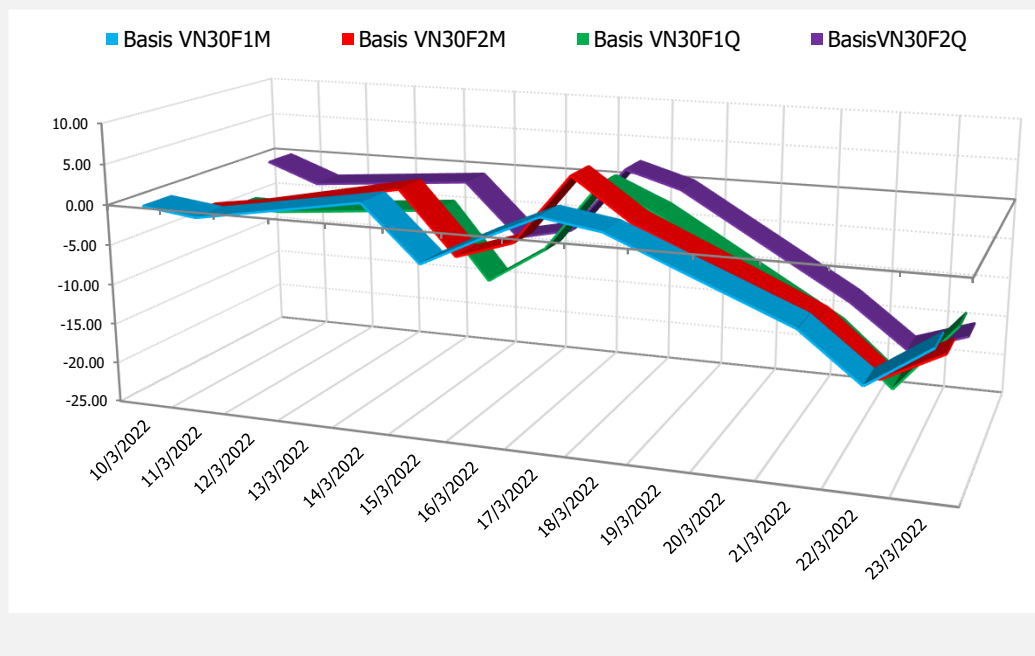
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

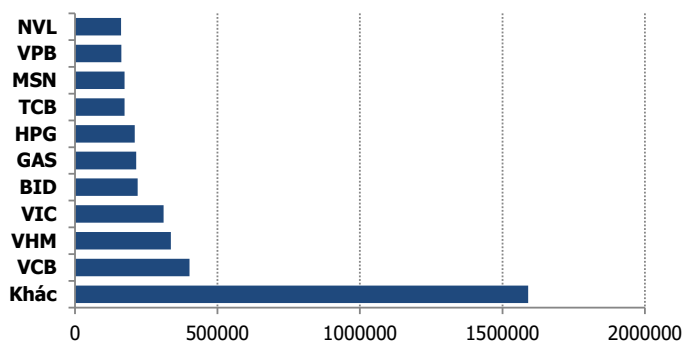
- Trên thị trường phái sinh, cả 4 HĐTL đóng cửa phân hoá với dao động từ -5,3 đến +0,7 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 7,81 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng mạnh lên so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2204 tăng lên -8,39 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2205 cũng tăng lên -11,99 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -7,3 điểm đến +0,4 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2204-VN30F2203) giảm đi 1,2 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

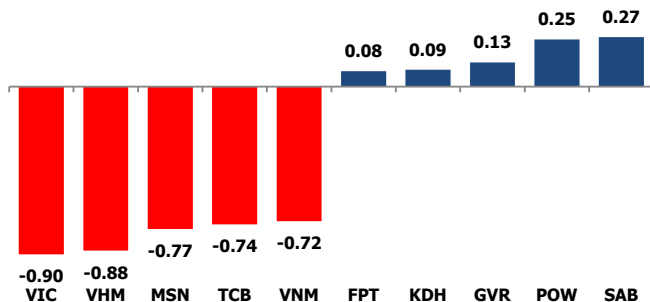


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1502.34	1505.59
Thay đổi	-1.44	-7.81
%Chg	-0.10	-0.52
YTD	0.27	-1.96
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,943.03	3,954.77
P/E	17.12	13.77
P/B	2.64	2.68

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân đẩy các chỉ số chính quay lại đà giảm điểm. Số mã giảm điểm (22) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (7) và 1 mã đứng tham chiếu. VIC và VHM trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -0,9 điểm và -0,88 điểm; ngoài ra MSN, TCB hay VNM cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 7,81 điểm (-0,52%) xuống 1.505,59 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 168,86 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 8.436 tỷ đồng.

Khối ngoại mua ròng mạnh phiên thứ 3 liên tiếp với 1.027,4 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực mua tập trung ở các mã như DGC (+310 tỷ đồng), MSN (+152 tỷ đồng), GEX (+113 tỷ đồng), STB (+87 tỷ đồng), KBC (+79 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,502.34	(0.10)	17.12	0.27
Dow Jones	34,358.50	(1.29)	18.31	(5.45)
S&P500	4,456.24	(1.23)	22.95	(6.50)
Nikkei 225	27,687.69	(1.26)	15.84	(3.83)
Shanghai	3,271.03	0.34	14.09	(10.13)
DAX	14,283.65	(1.31)	14.80	(10.08)
Vàng	1,948.06	0.22		6.50
Dầu WTI	115.95	0.89		54.17

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 21/03/2022			
Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản của PBoC	3.70%		3.70%
Thứ Ba - 22/03/2022			
Thứ Tư - 23/03/2022			
Anh - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 2)	5.5%	5.9%	6.2%
Mỹ - Doanh số bán nhà mới (Tháng 2)	788K	810K	772K
Mỹ - Dự trữ dầu thô	4.345M	0.114M	-2.508M
Thứ Năm - 24/03/2022			
Thụy Sĩ - Quyết định lãi suất (Quý 1)	-0.75%	-0.75%	
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 3)	58.4	56.0	
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp	59.9	58.7	
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất	58.0	57.0	
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ	60.5	58.0	
Mỹ - Đơn đặt hàng hoá lâu bền lõi (tháng/tháng) (Tháng 2)	0.7%	0.6%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	214K	211K	
Thứ Sáu - 25/03/2022			
Anh - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 2)	1.9%	0.8%	
Đức - Chỉ số môi trường kinh doanh Ifo (Tháng 3)	98.9	94.0	
Mỹ - Doanh số nhà chờ bán (tháng/tháng) (Tháng 2)	-5.7%	1.5%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ giảm điểm khi giá dầu tăng vọt, lại làm dấy lên những lo ngại về lạm phát. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones rớt 448,96 điểm (-1,3%) xuống 34.358,50 điểm. Chỉ số S&P 500 lùi 1,2% xuống 4.456,24 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite mất 1,3% còn 13.922,60 điểm. Lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm vượt mức 2,41% ở mức đỉnh trong ngày thứ Tư, đồng thời là mức cao chưa từng thấy kể từ tháng 5/2019. Lợi suất tăng vọt khi Chủ tịch Fed Jerome Powell tuyên bố sẽ quyết liệt đối phó lạm phát. Fed hồi tuần trước đã nâng lãi suất lần đầu tiên kể từ năm 2018.
- Giá dầu tăng 5% khi sự gián đoạn xuất khẩu dầu thô của Nga và Kazakhstan thông qua đường ống Caspian Pipeline Consortium (CPC) đã làm tăng lo ngại về nguồn cung eo hẹp trên toàn cầu. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent tiến 5,3% lên 121,60 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI cộng 5,18% lên 114,93 USD/thùng.
- Giá vàng tăng khi lạm phát và cuộc khủng hoảng Ukraine leo thang đã thúc đẩy nhu cầu kim loại trú ẩn an toàn, mặc dù đồng USD mạnh hơn và lợi suất trái phiếu cao đã kìm hãm đà tăng. Khép phiên, hợp đồng vàng giao ngay tiến 0,8% lên 1.937,52 USD/oz. Hợp đồng vàng tương lai cộng 0,8% lên 1.937,30 USD/oz.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VIC, VHM và MSN là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 giảm điểm trở lại. Trong đó, VIC gây ảnh hưởng -0,9 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	8.27	46,800	-0.21	1.39%	815.003	-0.27	6.60	2.49
VPB	Banks	8.20	36,650	-0.54	1.09%	342.419	-0.67	13.84	2.08
TCB	Banks	8.13	49,600	-0.60	1.21%	170.246	-0.74	9.99	1.99
VIC	Real Estate Management & Development	6.10	81,400	-0.97	1.23%	125.197	-0.90	65.23	3.05
VHM	Real Estate Management & Development	5.66	77,200	-1.03	1.30%	281.125	-0.88	8.69	2.95
ACB	Banks	5.48	33,200	-0.30	0.75%	68.491	-0.25	9.34	2.00
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.35	96,500	0.10	1.56%	191.21	0.08	20.14	4.88
MSN	Food Products	4.99	147,000	-1.01	6.00%	208.642	-0.77	20.26	5.29
MBB	Banks	4.80	32,150	-0.92	1.71%	294.907	-0.67	9.56	2.04
VNM	Food Products	4.57	76,100	-1.04	1.45%	246.664	-0.72	16.87	5.11
MWG	Specialty Retail	4.49	135,000	-0.15	1.34%	107.73	-0.10	19.46	4.73
STB	Banks	4.38	34,000	-0.15	1.93%	527.319	-0.10	18.18	1.92
NVL	Real Estate Management & Development	4.07	83,800	-0.36	2.88%	633.737	-0.22	43.86	4.62
VCB	Banks	3.18	84,900	0.00	0.82%	82.338	0.00	19.02	3.67
HDB	Banks	2.81	28,000	-1.06	1.79%	75.653	-0.45	9.95	2.02
VJC	Airlines	2.74	141,000	0.14	1.29%	101.214	0.06	62.10	4.51
TPB	Banks	2.73	40,050	-1.11	2.63%	171.507	-0.46	12.12	2.44
SSI	Capital Markets	2.21	44,200	-0.34	1.13%	281.29	-0.11	20.35	3.21
CTG	Banks	1.70	32,850	-0.45	1.83%	133.191	-0.12	9.52	1.66
VRE	Real Estate Management & Development	1.68	32,850	-1.05	1.98%	123.853	-0.27	34.44	2.45
KDH	Real Estate Management & Development	1.59	53,000	0.38	2.48%	70.875	0.09	28.55	3.49
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.46	105,100	-1.78	5.09%	54.165	-0.40	23.22	3.97
PDR	Capital Markets	1.28	90,300	-1.10	1.78%	274.705	-0.21	24.21	6.31
SAB	Food Products	0.80	157,500	2.27	4.64%	22.751	0.27	26.77	4.76
GAS	Gas Utilities	0.77	112,300	-2.35	2.77%	70.546	-0.28	26.22	4.37
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.71	16,900	2.42	4.23%	350.691	0.25	13.63	1.31
BID	Banks	0.63	43,400	-0.23	2.90%	87.442	-0.02	22.29	2.65
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.51	56,000	-1.41	1.79%	85.939	-0.11	21.13	2.90
GVR	Real Estate Management & Development	0.41	35,400	2.16	2.16%	64.984	0.13	28.45	2.88
BVH	Beverages	0.31	59,000	0.85	2.93%	75.546	0.04	23.86	2.06

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn